

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày 02/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- Các hội thẩm nhân dân: **1, Ông Trần Đức Hiền.**

2, Ông Vũ Đức Quý.

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/HSST-QĐ ngày 19/10/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1998

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị A (đã chết).

Vợ, con: Chưa.

Nhân thân: Bản thân bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết 08/12 thì nghỉ học, lao động tự do và làm nghề chế tác vàng từ năm 2016. Sau khi trộm cắp tài sản của anh H, bị cáo lao động tự do tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tháng 6/2020, bị cáo xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động tự do, đến ngày 16/7/2021 theo đường tiểu ngạch về tỉnh Cao Bằng, bị Đoàn biên phòng Ngọc Côn thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng bắt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đông Hưng. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1991 và chị Hà Thị Th, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn 2, xã V, huyện Đông Hưng, Thái Bình (*vắng mặt tại phiên tòa*).

* **Người làm chứng:**

1. Anh Đinh Văn C1, sinh năm 1994 (*vắng mặt*).

Trú tại: xã T1, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1998 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 183, Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn Th đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn Th có quen biết anh Nguyễn Như H do có thời gian cùng làm chế tác vàng thuê tại Hà Nội. Ngày 10/9/2018, vợ chồng anh H, chị Th về nhà mở cửa hàng bán và chế tác vàng, do công việc nhiều nên anh H gọi điện bảo Th về làm thuê cho anh, ngày 02/10/2018 Th về nhà H làm, hai bên thỏa thuận Th sẽ ăn ngủ tại nhà anh H, mỗi tháng anh H trả công cho Th 6 triệu đồng. Hằng ngày vợ chồng anh H, chị Th sẽ cân giao vàng nguyên liệu cho Th chế tác, làm xong Th cân bàn giao lại. Ngày 13/10/2018, vợ chồng anh H giao cho Th 251,13 chỉ vàng nguyên liệu loại 10K, cùng với số vàng Th nhận trước đó nhưng chưa làm xong là 23,47 chỉ. Tổng đến ngày 13/10/2018, Th nhận 274,6 chỉ, số vàng này Th để ở mặt bàn chế tác trên tầng 2 nhà anh H. Tối ngày 14/10/2018, Th chế tác được một lượng vàng thành phẩm gồm khuyên tai, vành hình tròn, móc đeo dây chuyền, Th bỏ vào một hộp nhựa màu đỏ cao khoảng 10cm, đường kính miệng khoảng 6cm có nắp đậy đem xuống tầng 1 giao cho anh H nhưng anh H bảo Th để vào tủ kính trong phòng nơi Th ngủ sáng hôm sau bàn giao.

Sau khi cất hộp nhựa đựng vàng thành phẩm vào tủ kính, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Th nảy sinh ý định trộm cắp vàng của gia đình anh H. Khoảng 00 giờ ngày 15/10/2018, khi mọi người trong gia đình anh H đã ngủ say, Th đi lên phòng gia công vàng trên tầng 2 lấy một lượng vàng nguyên liệu và vàng vụn trên mặt bàn gia công trong số vàng vợ chồng anh H đã giao cho Th sáng ngày 13/10/2018 bỏ vào lòng bàn tay phải rồi cầm xuống tầng 1, vào trong phòng ngủ của mình mở tủ nhôm kính lấy hộp nhựa bên trong đựng vàng đã chế tác mà Th cầm xuống lúc tối. Th bỏ cả số vàng lấy trên tầng 2 vào hộp nhựa rồi

bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Th tiếp tục lấy 01 điện thoại Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc của anh H bỏ vào túi quần (chiếc điện thoại này anh H cho Th mượn để chơi điện tử) rồi mở cửa phía sau nhà anh H đi qua vườn cây cạnh nhà để ra đường, rồi thuê xe tắc xi đi lên thành phố Hà Nội. Khoảng 03 giờ sáng Th lên đến Hà Nội và thuê một nhà nghỉ ở khu vực quận Hoàn Kiếm để nghỉ (Th không nhớ rõ tên, địa chỉ của nhà nghỉ), tại đây Th sử dụng điện thoại trộm cắp của anh H nhắn tin cho anh H với nội dung: *“Anh cho em mượn ít vàng 1-2 ngày rồi em trả lại cho anh luôn, nếu không được thì em sẽ bán xe và mượn tiền của bố em để trả”* rồi tắt điện thoại đi ngủ. Sau đó bản thân Th cảm thấy có lỗi với anh H nên sau khi ngủ dậy, Th chia số vàng trộm cắp được thành hai phần, phần vàng nguyên liệu, vàng vụn thì để ở trong hộp nhựa màu đỏ; phần vàng đã thành phẩm thì đựng trong một túi nilong màu đen có sẵn trong nhà nghỉ mục đích sẽ đem số vàng nguyên liệu và vàng vụn đi cầm cố lấy tiền sử dụng cho việc cá nhân còn số vàng thành phẩm sẽ gửi trả lại anh H. Th đi bộ đến một hiệu cầm đồ gần nhà nghỉ (Th không nhớ tên, địa chỉ) cầm cố hết số vàng nguyên liệu, vàng vụn, chủ hiệu cầm đồ đã kiểm tra chất lượng, cân trọng lượng vàng được khoảng 25-26 chỉ (Th không nhớ chính xác), hiệu cầm đồ trả Th 19.000.000 đồng. Sau đó Th thuê xe ôm của người không quen biết đến nơi chị Nguyễn Thị H2 (là bạn cùng quê với Th đang tạm trú) gọi điện cho chị H2 nói: *“H2 ơi, tao nhờ mày một việc, mày ra nhận số vàng này đưa cho anh H hộ tao với”* rồi Th nhờ người lái xe ôm cầm túi nilon đựng vàng đưa cho chị H2. Th nhắn tin cho anh H *“em có gửi cho H2 bạn em ít vàng, số còn lại ngày mai em sẽ trả nốt”*, anh H đã gọi điện bảo chị H2 gửi vàng cho anh Đinh Văn C1 (là bạn anh H) cầm vàng về cho anh, anh H cân số vàng Th gửi trả được 26,7 chỉ. Sau khi trộm cắp vàng của anh H, Th đã bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh lao động tự do đến khoảng tháng 6/2020 thì trốn sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch và làm thuê cho cơ sở gỗ tư nhân ở tỉnh Quảng Đông đến ngày 16/7/2021 theo đường tiểu ngạch về tỉnh Cao Bằng để về Việt Nam, bị Đoàn biên phòng Ngọc Côn thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng bắt. Số tiền cầm cố vàng Th đã chi tiêu cá nhân hết. Còn anh H sau khi phát hiện bị mất tài sản anh cân lại số vàng đã giao cho Th thì chỉ còn lại 222,52 chỉ (mất 52,08 chỉ), ngày 16/10/2018 anh H gửi đơn trình báo đến Công an huyện Đông Hưng.

Bản kết luận giám định số 5782/C09(P4) ngày 06/11/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“55 chiếc khuyên tai đều bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 83,21 gam, 05 vành hình tròn đều bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 16,61 gam và 01 móc đeo mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng 0,3 gam đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag),*

đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 39,41%, Ag: 7,68%, Cu: 44,64%, Zn: 8,27%”.

Bản kết luận định giá tài sản số 294 ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: “55 chiếc khuyên tai trị giá 41.188.950 đồng; 05 vành hình tròn trị giá 8.221.950 đồng; 01 móc đeo mặt dây chuyền trị giá 148.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng có trị giá 6.149.700 đồng”.

Kết luận định giá tài sản số 158 ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: “25,38 chỉ vàng tây, loại vàng 10K, tính đến thời điểm bị xâm hại ngày 15/10/2018 có trị giá là 46.953.000 đồng”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 85/CT-VKSĐH ngày 08/10/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/7/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/7/2021 ông Nguyễn Văn Công là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 53.075.000 đồng là giá trị số vàng Th đã cầm cố không thu hồi được và chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus Th đã làm mất; anh H không có yêu cầu giải quyết.

* Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Đơn trình báo và lời khai của anh Nguyễn Như H và chị Hà Thị Th (Bút lục số 01 và từ bút lục số 115 đến 122); Lời khai của chị Hà Thị Th (Bút lục số 127 đến 130); Sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục số 89 đến 91); Biên bản giao nhận đồ vật tài liệu, bản ảnh vật chứng (Bút lục số 43 và bút lục số 92 đến 94); Bản kết luận giám định số 5782/C09(P4) ngày 06/11/2018 của Viện khoa học hình sự; Bản kết luận định giá tài sản số 294 ngày 14/11/2018 và số 158 ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng (Bút lục số 60 đến 61 và 68); Lời khai của những người làm chứng chị Nguyễn Thị H2 (Bút lục số 123 đến 126), anh Đinh Văn C1 (Bút lục số 131 đến 134) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 15/10/2018 lợi dụng mọi người trong gia đình anh Nguyễn Như H đã ngủ say, bị cáo Nguyễn Văn Th là người làm thuê cho anh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 52,08 chỉ vàng nguyên liệu loại 10K và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, tổng trị giá là 102.662.100 đồng.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là pH2 tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”.

[2.3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa pH2.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo ; Tích cực tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo trước khi bị bắt là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 31/7/2021, ông Nguyễn Văn Công là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 53.075.000 đồng là giá trị số vàng Th đã cầm cố không thu hồi được và chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus Th đã làm mất. Anh H không có yêu cầu giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 55 chiếc khuyên tai, 05 vành hình tròn, 01 móc đeo mặt dây chuyền sau khi giám định và định giá đến ngày 16/11/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

[6] Trong vụ án này: Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục theo quy định của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Đồn biên phòng Ngọc Côn thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th: **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/7/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Anh H đã nhận đủ số tiền 53.075.000 đồng do ông Nguyễn Văn C là bố đẻ bị cáo bồi thường và không yêu cầu giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H, chị Th: 55 chiếc khuyên tai, 05 vành hình tròn, 01 móc đeo mặt dây chuyền sau khi giám định và định giá.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**02/11/2021**). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành